

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2381/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: ... 11.855 ...
	Ngày: 28/12/18
	Chuyên: .....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Quyết định số 1465/QĐ-UBND, ngày 16/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009 - 2013; Quyết định số 712/QĐ-UBND, ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án giao rừng, cho thuê rừng tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2009-2013;

Xét đề nghị của UBND huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 80/TTr-UBND ngày 25/10/2018 về việc đề nghị thẩm định và phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3989/SNNPTNT ngày 24/12/2018, Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3148/STC-HCSN ngày 21/12/2018 và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 6183/STNMT-QLĐĐ ngày 24/12/2018,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (GCNQSD) đất lâm nghiệp huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019 với các nội dung chính như sau:

#### 1. Mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ

##### a) Mục tiêu

- Đến hết năm 2019, hoàn thành việc giao 1.151,77 ha rừng tự nhiên (diện tích rừng phòng hộ đã chuyển đổi sang rừng sản xuất và diện tích rừng nằm ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp) cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn để quản lý bảo vệ, sử dụng và phát triển có hiệu quả vốn rừng

hiện có. Đảm bảo tất cả diện tích rừng đều có chủ quản lý trực tiếp.

- Đo đạc xác định vị trí, ranh giới, diện tích, trạng thái và chất lượng rừng đối với diện tích đất có rừng tự nhiên phát sinh sau kết quả kiểm kê rừng năm 2016, diện tích rừng tự nhiên ngoài quy hoạch cho lâm nghiệp và diện tích rừng tự nhiên phòng hộ đã được chuyển đổi sang rừng sản xuất, làm cơ sở để tiến hành giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn nhằm quản lý, sử dụng ổn định, lâu dài theo quy định của pháp luật.

### **b) Yêu cầu**

- Phạm vi ranh giới khu rừng giao cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn phải phù hợp với kết quả rà soát quy hoạch lại 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015;

- Giao rừng phải tiến hành đồng thời với giao đất lâm nghiệp, đảm bảo sự bình đẳng đối với mọi thành phần kinh tế tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, giảm thiểu mâu thuẫn có thể nảy sinh; ưu tiên giao rừng cho đồng bào dân tộc tại chỗ; cộng đồng dân cư thôn; các hộ gia đình, cá nhân đang nhận khoán bảo vệ rừng để cải thiện đời sống, góp phần xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở miền núi;

- Phải đánh giá trữ lượng rừng hoặc giá trị đầu tư; đồng thời có thể lồng ghép, phối kết hợp các chương trình, dự án trên địa bàn để đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả;

- Vị trí, diện tích các loại đất, loại rừng được giao phải đảm bảo khớp đúng giữa hồ sơ, bản đồ và ngoài thực địa;

- Thiết lập đầy đủ hồ sơ, bản đồ giao rừng, giao đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức bàn giao ngoài thực địa cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

### **c) Nhiệm vụ**

- Rà soát, thống kê, phân loại và xác định diện tích rừng đã giao, cho thuê, khoán quản lý bảo vệ theo các quy định ở các thời kỳ để làm cơ sở cho việc lập phương án giao rừng, cân đối nhu cầu giao rừng cho các chủ quản lý.

- Xác định các đối tượng có nhu cầu nhận rừng; xác định cụ thể các khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên.

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách, quy định cụ thể và thống nhất về công tác giao rừng; căn cứ các quy trình, quy phạm kỹ thuật trong đánh giá tài nguyên rừng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trữ lượng, tăng trưởng của rừng, giá trị rừng*); các cơ chế hưởng lợi (*gỗ, lâm sản ngoài gỗ và các giá trị dịch vụ khác của rừng*), cơ chế quản lý, giám sát sau giao rừng.

## **2. Nội dung giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất**

### **a) Quy trình giao rừng gắn với giao đất và cấp giấy CNQSD đất**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I Chương III Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp đối với diện tích giao sau ngày 01/01/2019.

Trước khi thi công đo đạc bóc tách diện tích rừng và đất lâm nghiệp để xây dựng bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, phải tiến hành xây dựng phương án kỹ thuật đo, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để làm cơ sở tổ chức thi công và nghiệm thu công trình. Sản phẩm bản đồ đo đạc địa chính đất lâm nghiệp sau khi hoàn thiện phải được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định trước khi chuyển sang lập hồ sơ giao rừng và cấp giấy CNQSD đất theo nội dung tại Công văn số 3538/HD-STNMT ngày 01/12/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn kỹ thuật về chỉnh lý biến động bản đồ địa chính, trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất, khu đất.

#### **b) Thẩm quyền giao rừng, thu hồi rừng**

Ủy ban nhân dân huyện quyết định giao rừng, thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

#### **c) Hạn mức giao rừng**

- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Mỗi hộ gia đình hoặc cá nhân được giao không quá ba mươi (30) ha. Tổng diện tích rừng dự kiến giao là 883,71 ha/292 hộ;

- Đối với cộng đồng dân cư thôn: Giao theo nhu cầu của cộng đồng nhưng phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng đã được phê duyệt. Tổng diện tích rừng dự kiến giao là 268,06 ha/11 cộng đồng.

#### **d) Thời hạn giao rừng**

Giao rừng sản xuất cho chủ rừng để sử dụng ổn định không quá 50 năm. Khi hết thời hạn sử dụng rừng, nếu chủ rừng có nhu cầu tiếp tục sử dụng và trong quá trình sử dụng rừng, chủ rừng chấp hành đúng pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, sử dụng rừng phù hợp với quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng thì chủ rừng được xem xét gia hạn sử dụng rừng.

#### **đ) Đối tượng, loại rừng giao**

- Về chức năng:

+ Rừng sản xuất: 618,79 ha;

+ Rừng ngoài 03 loại rừng: 532,98 ha.

- Về loại rừng, trạng thái rừng: Toàn bộ diện tích rừng dự kiến giao đều là rừng tự nhiên; trong đó:

+ Rừng trung bình: 58,56 ha;

+ Rừng nghèo: 564,05 ha.

+ Rừng phục hồi: 360,20 ha;

+ Rừng hỗn giao: 31,07 ha;

- + Rừng nứa: 78,85 ha;
- + Rừng tre nứa khác: 59,04 ha.

**e) Phương pháp xác định đặc điểm khu rừng**

Việc đo đếm để xác định đặc điểm khu rừng giao do cơ quan tư vấn chuyên ngành về lâm nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**f) Chính sách hưởng lợi của các đối tượng nhận rừng**

Thực hiện theo quy định tại các Điều 21, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 70, 88 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

**3. Kinh phí đầu tư**

**a) Tổng dự toán: 2.779.475.124 đồng (qui tròn: 2.779.475.000 đồng)**

(Hai tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Chi phí trực tiếp: 1.854.244.107 đồng.
- Thu nhập chịu thuế tính trước: 101.983.426 đồng.
- Thuế Giá trị gia tăng: 195.622.753 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 57.629.907 đồng.
- Chi phí khác: 317.315.375 đồng.
- Dự phòng chi: 252.679.557 đồng.

**b) Nguồn kinh phí**

Sử dụng nguồn kinh phí từ Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và các nguồn vốn ngân sách khác. Trong đó:

- Kinh phí sự nghiệp thuộc ngân sách huyện (lập Phương án): 96.114.000 đồng.
- Kinh phí sự nghiệp thuộc Chương trình 30a: 2.683.361.000 đồng.

**4. Tổ chức thực hiện**

- Năm 2018:

+ Lập và phê duyệt đề cương kỹ thuật và dự toán kinh phí xây dựng Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019;

+ Tổ chức triển khai xây dựng Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019 và trình HĐND huyện thông qua.

+ Trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án giao rừng gắn liền với giao đất lâm nghiệp và cấp GCNQSD đất huyện Sơn Tây, giai đoạn 2018-2019; chỉ đạo UBND các xã triển khai thành lập Hội đồng giao rừng cấp xã, tổ chức họp xét chọn đối tượng đủ điều kiện giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất.

- Năm 2019:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện nội dung phương án; tổ chức tập huấn công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp.

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Phương án giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp.

+ Tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các xã.

+ Hoàn thành công tác giao rừng gắn với giao đất và cấp GCNQSD đất lâm nghiệp trên phạm vi toàn huyện và tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak1123.

KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tăng Bình